

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 16-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Đặng Văn Bé.
Ông Đinh Ngọc Dinh.
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Mai – Công chức
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Khánh L. Sinh ngày 26/12/1998, tại Long An.

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Phạm Thị Phương L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 09/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 2000.

Cư trú tại: Ấp 8, xã V, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1968.

Cư trú tại: Ấp 8, xã V, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

2. Bà Đặng Thị Phúc Y, sinh năm: 1993.

Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

-*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965.

Cư trú tại: ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2. Ông Trương Minh T, sinh năm: 2000.

Cư trú tại: ấp V, xã D, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

3. Ông Phan Khánh D, sinh năm: 1998.

Cư trú tại: ấp V, xã D, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 2000.

Cư trú tại: ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2018, tại tiệm net TKT thuộc ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An, trong lúc chơi game thì Trương Khánh L hỏi mượn xe mô tô biển số 62K1-032.48 của Nguyễn Thành N, ngụ ấp 8, xã V, huyện C, tỉnh Long An để đi về nhà tắm, thay đồ rồi trở lại. Sau khi về nhà tắm xong, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, L đem xe xuống hãng nước đá TT, do ông Nguyễn Văn T, địa chỉ ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An làm chủ, cầm xe biển số 62K1-032.48 cho bà Đặng Thị Phúc Y (con dâu ông T) với số tiền là 1.500.000 đồng. Sau đó L trở lại tiệm net nói với N là xe bị công an bắt rồi. L và N thuê nhà trọ để ngủ. Đến ngày 01/02/2018, L nói với Nhân về nhà lấy giấy xe để L đi đóng phạt lấy xe về. Nhân về nhà lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62K1-032.48 đưa cho L. L xuống hãng nước đá TT đưa giấy đăng ký xe cầm thêm cho bà Y với số tiền là 5.000.000 đồng. Số tiền cầm xe L sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, trả nợ. Ngày hôm sau, N yêu cầu L trả xe, nhưng L không có tiền để lấy xe về. Đến ngày 06/02/2018, N và mẹ là bà Phạm Thị M đến tố cáo tại Công an xã H, huyện C, tỉnh Long An.

Vật chứng thu giữ: Công an xã H thu giữ xe mô tô biển số 62K1-032.48 và giấy đăng ký mô tô xe máy, giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Khánh L và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành tạm giữ. Xe mô tô biển số 62K1-032.48 là của bà Phạm Thị M (mẹ ruột N) đứng tên giấy đăng ký mô tô xe máy. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Thị M xe mô tô biển số 62K1-032.48 và giấy đăng

ký mô tô xe máy; trả lại Trương Khánh L giấy chứng minh nhân dân tên Trương Khánh L.

Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 17/5/2018, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã kết luận: Giá trị định giá xe mô tô biển số 62K1-032.48 nguyên chiếc là: 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSCT, ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trương Khánh L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Khánh L mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù, đồng thời có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đặng Thị Phúc Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 6.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Khánh L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, ngày 30/01/2018, sau khi mượn được xe mô tô biển số 62K1-032.48 của Nguyễn Thành N để đi về nhà, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, nên đem xe đi cầm cho bà Đặng Thị Phúc Y số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó L tiếp tục gian dối để N đưa giấy tờ xe đi cầm thêm số tiền 5.000.000 đồng.

Người bị hại Nguyễn Thành N khai trình: Do tin tưởng bạn bè nên N đã cho L mượn xe mô tô biển số 62K1-032.48 do mẹ N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó N mới biết được L đã đem xe đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo Trương Khánh L phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Châu Thành: Giá trị định giá xe mô tô biển số 62K1-032.48 nguyên chiếc là: 8.000.000 đồng.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự thì: *“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả; ...”

Do đó có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Trương Khánh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Xét thấy Trương Khánh L là một thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, nhưng lại không chịu lao động chính đáng để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã sa vào con đường ăn chơi, lợi dụng lòng tin của bạn bè để chiếm đoạt tài sản đem đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, do đó cần có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị tội phạm và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông, bà nội là ông Trương Kim T và bà Nguyễn Thị Đ là người có công với cách mạng, tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bà Đặng Thị Phúc Y cầm xe của Trương Khánh L, nhưng không biết xe do L phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự là phù hợp.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã được nhận lại xe mô tô biển số 62K1-032.48 và giấy đăng ký mô tô xe máy nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền cầm xe, bà Đặng Thị Phúc Y yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho bà Y số tiền 6.500.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Trương Khánh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trương Khánh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Khánh L **09 (chín) tháng** tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 09/9/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho bà Đặng Thị Phúc Y số tiền cầm xe là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bị cáo Trương Khánh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái